

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-PT
Ngày 14 - 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lang Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Trang
Ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Lê Đức M1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo: Lê Đức M1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1964 tại thị xã TH, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Huyền (chết) và bà Đinh Thị Nhỡ (chết); có vợ là Đặng Thị Tài và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/02/1996 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 (năm) năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 185; ngày 18/7/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 (ba triệu) đồng về tội đánh bạc theo Bản án số 52/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày 10/6/2017; Bị bắt tạm giữ, tạm giam lần 2 từ ngày 07/11/2017 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng

1. Anh Đoàn Văn Gi, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 10, xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An, có mặt.

2. Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã TH, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2017, Đoàn Văn Gi và Vũ Văn Đ1 rủ nhau góp tiền về mua ma túy sử dụng. Sau khi góp tiền và thống nhất, Đoàn Văn Gi dùng điện thoại của mình, có số thuê bao 01654.534.128 gọi điện thoại đến số thuê bao 10226.235.493 của Lê Đức M1 để hỏi mua ma túy. Lê Đức M1 đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà của Gi tại xóm 10, xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An để thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày, Lê Đức M1 gọi điện thoại lại cho Gi, sau đó sang nhà Gi thì có Vũ Văn Đ1 đang ở cùng Gi. Khi gặp M1 thì Đoàn Văn Gi đưa cho M1 số tiền 190.000 đồng gồm ba tờ tiền polime mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng, hai tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng. Lê Đức M1 đưa lại cho Đoàn Văn Gi và Đ1 một gói có kích thước 01cm x 01cm, bên ngoài được gói bằng giấy trắng, bên trong có chứa ít hêrôin màu trắng. Sau đó Lê Đức M1 xin Gi và Đ1 một ít hêrôin từ gói vừa bán rồi sử dụng bằng hình thức hút hít tại nhà Gi, số còn lại Gi gói lại như ban đầu. Sau khi Lê Đức M1 sử dụng hêrôin thì đi ra cổng để về nhà. Gi và Đ1 cũng đi sau M1 để đi mua bơm kim tiêm về sử dụng ma túy. Khi Gi và Đ1 ra đến cổng nhà Gi thì bị Tổ công tác Công an thị xã TH tiến hành kiểm tra hành chính và thu giữ trong tay phải của Gi một gói nhỏ có kích thước 01cm x 01cm, bên ngoài được gói bằng giấy trắng vở học sinh, bên trong chứa chất bột hêrôin màu trắng. Gi và Đ1 khai nhận đó là hêrôin mới mua của Lê Đức M1 và thu giữ của Gi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile Q151 màu đen trắng, lắp sim số 01654.534.128. Phát hiện Gi và Đ1 bị bắt giữ nên M1 bỏ chạy, tổ công tác đuổi theo khoảng 150m bắt được M1 dưới ao cá của ông Trần Văn Hà trú tại xóm 10, xã NT, thị xã TH, thu giữ trên bờ ao 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng của Lê Đức M1 vớt lại và số tiền 190.000 đồng gồm 03 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng là số tiền bán hêrôin của Lê Đức M1 trên mặt ao cá gần vị trí bắt giữ M1. Tổ công tác Công an thị xã TH tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Với nội dung trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã TH quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Lê Đức M1 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến ngày 10/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, bị cáo Lê Đức M1 kháng cáo với nội dung: Lời khai của 2 nhân chứng là không đúng sự thật, có thay đổi; số tiền và hêrôin bị thu giữ không phải của bị cáo; kết luận điều tra và cáo trạng không đúng thực tế. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét lại vụ án một cách khách quan, thấu tình đạt lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức M1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng bị cáo không phạm tội.

Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa có quan điểm: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Đức M1, cấp phúc thẩm thấy rằng:

1.1 Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật.

1.2 Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức M1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức M1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng lời khai của hai nhân chứng là không đúng sự thật; số tiền và hêrôin bị thu giữ không phải là của bị cáo; bị cáo bị đội trưởng đội ma túy đầu độc nên khi xét nghiệm kết quả dương tính với Metamphetamin; bị cáo khai chiều hôm đó đi vớt bèo cho gà nhưng khi có người đuổi chạy qua, bị cáo sợ nên nhảy xuống ao nhà ông Hà, bị cáo không thấy Gi và Đ1 bị bắt, chỉ khi bị cáo bị bắt rồi mới biết. Bị cáo thừa nhận giữa bị cáo Lê Đức M1 và Đoàn Văn Gi ở cùng xóm với nhau từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì, còn Vũ Văn Đ1 thì chỉ mới quen biết bị cáo từ khi bị cáo Lê Đức M1 bán ma túy cho Gi và Đ1.

Cấp phúc thẩm thấy rằng: Về lời khai của anh Vũ Văn Đ1, anh Đoàn Văn Gi (là đối tượng mua ma túy để sử dụng) tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 01/6/2017, tại các bản khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ

thẩm và lời khai của anh Gi tại phiên tòa phúc thẩm không có sự thay đổi và phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội cũng như số tiền và Hê rô in bị thu giữ. Lời khai của anh Đoàn Văn Gi và Vũ Văn Đ1 còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ như Biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ dựng lại hiện trường, kết luận giám định chất bột màu trắng thu của Gi và Đ1; Biên bản đối chất giữa bị cáo và anh Gi, anh Đ1 cũng như các tài liệu, chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Biên bản mở niêm phong và sao chép thông tin trong điện thoại thu giữ của bị cáo Lê Đức M1 và của anh Đoàn Văn Gi có các cuộc gọi giao dịch giữa hai người vào chiều ngày 01/6/2017 (BL103). Ngoài ra, khi bắt bị cáo Lê Đức M1, cơ quan điều tra đã thu giữ trên mặt ao nơi bị cáo nhảy xuống số tiền 190.000đ, gồm 03 tờ tiền polyme có mệnh giá 50.000đ và 02 tờ tiền polyme có mệnh giá 20.000đ. Số tiền này trùng khớp với số tiền, số tờ và mệnh giá mà Đoàn Văn Gi và Vũ Văn Đ1 góp lại đưa cho Lê Đức M1 để mua Hêrôin.

Căn cứ vào phiếu xét nghiệm bệnh phẩm lập ngày 02/6/2017 (sau ngày Lê Đức M1 bị bắt) kết quả dương tính với Opiate (định tính), chú thích: Opiate là dẫn xuất của Morphin và Hêrôin (BL74). Do đó, lời nại của bị cáo cho rằng bị cáo bị đầu độc nên kết quả xét nghiệm bị dương tính với Metamphetamin là không có cơ sở.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, vật chứng bị thu giữ, kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017, Lê Đức M1 đã đến nhà Đoàn Văn Gi ở xóm 10, xã NT, thị xã TH, tỉnh Nghệ An và bán cho Đoàn Văn Gi cùng Vũ Văn Đ1 01 gói Hêrôin trọng lượng 0,04 gam với giá 190.000 đồng (gồm 3 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 2 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng), sau khi bán xong Lê Đức M1 xin một ít để sử dụng tại nhà Gi. Hành vi của bị cáo Lê Đức M1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.3 Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Đức M1: Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội nhất là về an ninh trật tự. Bị cáo có nhân thân xấu (đã từng bị kết án về các tội “Cố ý gây thương tích”, “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Đánh bạc”) nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo và thiếu sự ăn năn hối cải, điều đó thể hiện ý thức không chịu chấp hành pháp luật. Cho nên, cấp sơ thẩm đã xét xử

bị cáo Lê Đức M1 mức án 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Đức M1.

[2] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức M1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt: Lê Đức M1 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày 10/6/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đức M1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND, Chi cục THADS, Công an thị xã TH;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NT;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lang Thị Duyên